

TỔ - PHANG

TỔ - PHANG (còn bút hiệu là Thuở - Phong, tên thật là Ngô văn Phát. Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1910 tại Vinh-lợi (Bạc-liêu).

Thuở nhỏ ông được học Hán văn với cha và văn chương truyền khẩu với mẹ.

Ông bắt đầu nghiên cứu văn thơ bình dân lúc 14 tuổi và tự làm một số ca dao và vẽ gởi đăng báo Phụ nữ tân văn từ năm 1928 đến 1935. Là một thi nhân đứng riêng ra ngoài những phong trào, phe phái, ông ôm thắm học tập và lòng lễ trước tác. Thành quả tốt đẹp là đã nhận được 6 giải thưởng văn chương.

Năm 1957, ông đã được hội xuất bản Encyclopaedia Britannica ở Luân-đôn (Anh) yêu cầu cộng tác và đã đăng bài khảo cứu về Sài-gòn trong bộ tự điển của hội. Nên biết, bộ Bách khoa tự điển Encyclopaedia Britannica xuất bản lần đầu năm 1768 rồi cứ 1 hay 2, hoặc 3 năm lại tái bản một kỳ.

Ở Paris, ông Maurice Durand đã lược trình và bình luận quyền Ca dao giảng luận của ông trong bộ sách của Trường Viễn-Đông Bác-cử (Ecole française d' Extrême-Orient), năm 1961.

Năm 1964, ông được Cơ-quan Nghiên-cứu Việt-học của trường Cao-học Đại-học Sorbonne (Pháp) mời tham gia cuộc kỷ niệm 200 năm sinh Nguyễn Du gọi là Dự án Nguyễn Du (Projet Nguyễn Du). Ông gởi thiên khảo luận Nguyễn Du et la Métrique populaire (Nguyễn Du với thể dân ca), và được đăng vào bộ sách Mélanges sur Nguyễn Du (Tập luận về Nguyễn Du) do trường Viễn-Đông Bác-cổ Pháp xuất bản năm 1966.

Thi phẩm của ông gồm có:

- Cô gái thành, thơ vui (1938) dưới bút hiệu Đồ Mơ, Sao Mai Sài-gòn xuất bản năm 1948.
- Những cuộc biên đầu, (1938) Sao Mai Sài-gòn xuất bản năm 1950.
- Bức tranh vân cầu (1930 — 1944).

Ba thi phẩm trên nhắm vào chủ đề xã hội và thời cuộc lúc bấy giờ.



DỚI với những bạn yêu thơ, mỗi khi thường thức xong mười bài *Khuê phụ thân* của Thượng-Tân Thị ta phải tìm đọc mười bài họa của Tổ-Phang. Xương và họa phải được coi như một cặp liên châu.

Bài xương nói lên nỗi niềm sầu tư của một bà phi khóc than khi đức vua Thành-Thái bị lưu đày. Nội dung *Khuê phụ thân* diễn tả cảnh lâm ly, não lòng ngay từ câu đầu; càng đọc càng đi sâu vào tình cảm thương tâm. Thượng-Tân Thị đã cấu tạo những vần kêu thương tuyệt đẹp.

Có người đề nghị *Khuê phụ thân* phải đổi là *Thâm cung trường hận* mới đúng.

Được đăng lần đầu tiên trên báo *Nam Phong* số 21 tháng 3 năm 1919, mười bài tuyệt tác *Khuê phụ thân* được truyền tụng khắp nơi và được các bạn thơ họa lại không ít. Nữ sĩ Vân-Đài cũng có cảm tác họa lại, nhưng phải kể mười bài của thi sĩ Tổ-Phang là trội hơn hết. Tác giả

đã mượn lời đức ông chồng đáp lại tiếng kêu bi thương của bà phi; như thế mới hợp tình, hợp lý.

Đọc bài xương và họa ta thấy có sự đối đáp sống động.

Điểm đáng khen là làm mười bài họa này thi sĩ Tổ-Phang chưa đầy hai mươi tuổi.

*

Từ bấy lâu, các bạn yêu thơ chỉ giao cảm với thi sĩ Tổ-Phang qua mười bài họa *Khuê phụ thân* mà chưa có tài liệu văn học nào đưa các bạn đi sâu vào thế giới tâm tình của thi sĩ để hiểu thực chất hồn thơ.

Họa vận *Khuê phụ thân* chỉ là mượn lời của tha nhân. Là thi sĩ lẽ đâu không có tiếng nói của lòng mình. Chúng tôi đi vào cõi lòng của thi sĩ Tổ-Phang xuyên qua thi phẩm *Hoa gương hương gió* (1), một tổng hợp thi ca sưu tập từ năm 1929 đến 1960.

Cũng như đa số thi nhân, từ khi tư tưởng lãng mạn thời lộng trên giải đất này, thi sĩ Tổ-Phang đã để tâm hồn của mình quện theo khi hít thở phải luồng gió mới, chiếc đàn lòng đã rung nhẹ tiếng ái ân từ khi xuân tình chưa kịp vào mùa phát động. Nếu tình yêu của Huy-Cận được khơi dậy từ cái tuổi lên tám, Tổ-Phang đã giả tạo một cái tình chồng vợ cũng ra chiều đắm ám trong lúc ấu thơ, ở cái tuổi còn thích chơi chời, cất rập:

Buổi thơ ấu, những ngày khô ráo,
 Anh cùng em ăn nấu sau vườn
 Già làm một cặp uyên ương
 Biết bao thân ái giữa vườn thâm u!
 Trí tưởng tượng ngây thơ cũng quá,
 Ta bẻ cây cắt trại che chời,
 Nhành sung dựng cột hân hờ,
 Vách dưng lá chuối, nóc phơi lá dứa.

(1) Gồm 3 tập thơ: Bụi ngay xanh, Sóng lòng, Bụi Uo-thành.

Anh móc đất nắn đồ trong bếp,
 Em hái rau dọn tiệc linh đình,
 Cửa chòi dứng đình che mảnh,
 Mái hiên bông búp vòng quanh giả đèn ;
 Và cần thận không quên chỗ ngủ,
 Ta trải rơm, lá ủ, lá khô.
 Biết bao êm ấm thơm tho ?
 Buồng đào nệm gấm cơ hồ đám đường ;
 Rồi tả lại sấm tuồng đám cưới,
 Giả nghiêm trang, trọng đại, xa hoa
 Hồng điều giấy đỏ môi thoa,
 Anh râu lá chuối, em hoa tai bèo.
 Cuộc ân ái ra chiều nồng mặn,
 Nghĩa xướng tùy như thăm lòng thơ.
 Anh ngồi đưa vông ấu ơ,
 Em ôm búp bê giả đồ ru con.

Khảo sát, chúng tôi nhận thấy đa số thi bản của Tố
 Phang đều mang tính chất một cuộc hợp tan. Nguyên-uy
 nào đã đưa luyến ái quan của thi nhân đến chỗ nhận định
 tình yêu như bảo ảnh, phù du ? Có lẽ nếu không bị mối
 tình đầu đang hồi khấn khít, bỗng chốc tan rã, những vần
 thơ của thi nhân đâu phải mang giọng điệu trách hờn.
 Vậy ta hãy bắt đầu từ cái tình thâm đậm ấy :

Trên đường vắng lang thang rảo gót,
 Tay vòng tay, chân bước theo chân,
 Khi lòng chan chứa ái ân,
 Đôi ta dứng lại, đôi thân ấp nồng.
 Khi gió bắc hơi lồng mạnh thổi.
 Ta ép vào dưới cội sum sê
 Hai thân dựa, hai má kề
 Như đôi chim lạnh đờ huởn mưa.

(Ta; cô bán cũ)

Họ còn hẹn nhau một tình yêu trọn vẹn đến chung
 cuộc :

Ta hẹn cùng nhau lánh cõi phàm,
 Lên non tìm hưởng thú cao san ;
 Giữa vùng trăng gió, nơi thanh khiết,
 Ta hưởng tình yêu mới vẹn toàn.

(Người xưa)

Mối duyên tình ta ngỡ đâu sẽ bền nghĩa đá vàng, nào
 ngờ :

Thề thốt cùng nhau giữa nước non,
 Trăm năm quyết kết nghĩa vương trôn,
 Ngoài vòng lễ giáo, ngoài dư luận,
 Hai tấm lòng xuân một sắt son.
 Nhưng ôi ! lời thệ nhẹ đường lông !
 Bạc bẽo người yêu đã đổi lòng.
 Trước ngỡ rằng ai cao thượng lắm,
 Sau rồi cũng phụ tiếng non sông.

(Tina xưa)

Ngán ngẫm, nã nã cho tình đời đen trắng. Còn đâu
 những nét yêu kiều xinh tươi, những nụ cười hoa nở,
 những lúc sương sa gió thổi kẻ cận nhau. Ái tình ra đi để
 lại một khoảng trống lạnh ở cõi lòng thi nhân :

Sau khi em đã phụ phàng
 Lòng anh như cánh vườn hoang tiêu điều.

Thề xác thi nhân lúc bấy giờ tựa như chiếc bách chông
 chành trên sóng bể, bơ vơ lạc lõng ngoài vô tận trùng dương.
 Mất hẳn định hướng yêu, tâm thần bàng hoàng. Ngây dại
 của cơn sốt ái tình ; cảm giác rời rã. Đôi khi bừng tỉnh
 mộng yêu đương, thi nhân nhận định sự chua chát của tình
 yêu như một cớ lẽ để tự an ủi :

Em ơi ! trong cõi trường tình,
 Đoạn trường tự cô đề dành cho nhau.

Tuy vậy, trong đời thi nhân, sau khi tan vỡ mộng tình, đã một lần có quyết định táo bạo : hủy diệt mọi kỷ niệm tình ái và dán thân phiếu bạt giang hồ. Đây, ta hãy chứng kiến cảnh thi nhân nhòa lệ thiêu hủy dấu vết đau thương :

*Dở đến thư xưa luống đoạn trường,
Lời lời ân ái kẻ đầy thương ;
Nước, non, vàng, đá, ... theo mây gió,
Mỗi bức thư tình mỗi vết thương.*

*Hoa, ánh, khăn, thư, vật bất nghi,
Người vô chung thủy, vật ra chi ?
Tay cầm lửa đốt, tay lau lệ,
Một đồng tro tình gió thổi đi.*

(Trích Hộp thư)

và cắt bước ly hương trên chuyến xe lửa đi Hà-nội ngày 15-8-1936 mang theo một vết rạn trong tim :

*Thôi, đành ! đành cắt bước ra đi,
Còn bạn ai đâu, tiếc nỗi gì ?
Ôi xứ vô duyên, người bạc nghĩa,
Bây giờ đàn dúi nữa mà chi ?*

Một chuyến đi trong tủi, buồn, sầu, hận :

*Không cha không mẹ tiễn lên đường,
Không một người thân, một kẻ thương,
Không một tiếng cười, không giọt lệ,
Một mình thui thủi biệt quê hương.*

Kéo lê kiếp sống luẩn lạc trên muôn dặm đường đời ; thời gian quả là liều thuốc xoa dịu tim tình ; lắm lúc hồn thi nhân hướng về cố quận khi tim lòng đã vơi niềm sầu khổ, bước giang hồ đã mới gót phiêu lưu, chính cái tình quê là điểm tựa cho linh hồn vừa khôi phục được sinh lực sau trận bão tình. Trong một ngày nhớ quê, thi nhân quay về làng cũ, vậy mà thân ái tình lại còn bày cuộc trở trêu :

*Chừng anh tạm xứ người,
Em sống đời vui tươi.
Anh trải thân mưa gió ;
Hai cảnh ngộ xa vời.*

*Chừng anh trở về làng,
Anh trên đường lang thang,
Em trên xe lộng lẫy ;
Hai khách lạ qua đường.*

Vạn vật không có chi là vĩnh viễn. ái tình rồi có lúc cũng lạt phai ; tình yêu của người con gái sang ngang cũng không tránh khỏi ước lệ ; ngày ấy :

*Thơ thần em ngồi dựa cửa song,
Thoạt đầu đưa đến bức thư hồng ;
Môi son nở nụ cười duyên thắm,
E lệ tay em khép cửa phòng.*

*Lượn sóng thu ba ngấp mắt huyền,
Dạt dào nguồn lệ, mảnh hồng hoen ;
Những lời âu yếm còn đâu nữa ?
Đoàn hậu ai kia đã phụ duyên.*

*Xem thư mấy lượt chứa tin thư.
Em ngỡ hôm nay mất một mờ ;
Ôi ! khách tình nhân cao khiết ấy,
Lẽ nào vội đoạn mối duyên tơ ?*

*Dầu em, dầu khách đã yêu em,
Cũng chẳng làm sao được vừng bền,
Dầu muốn, dầu không, tình cũng tuyệt ;
Ái tình đâu phải cõi vô biên.*

*Người yêu ví chẳng biệt từ em,
Thành tín cùng em giữ trọn niềm,
Em sẽ khởi đề câu vĩnh biệt ;
Yêu nhau sinh chán lẽ đương nhiên.*

(Trích Còn nhiều ân ái)

Nghịem thấy sự vay trả, trả vay; phụ tình rồi bị người tình phụ; trong thi bản của Tổ-Phang có bài *Chớ tưởng em là...*, nội dung mang bản sắc một định luật thiên nhiên, nhưng đề nói lên, nửa như hờn trách kín đáo, nhẹ nhàng, nửa như lời chỉ bảo về kiếp sống phối pha, bé nhỏ của sinh, thực vật trong trời đất :

Chớ tưởng em là...

*Chớ tưởng em là vị trịch tiên,
Trăm năm thiên hạ đốt hương nguyên,
Gió trắng thanh tú riêng em hường,
Trời đất vì em mới vẹn tuyền.*

*Em ơi! Trời đất có vì ai?
Đã có khi em chưa thấy ngày,
Mãi có khi em đã khuất bóng,
Vô tình, bất cảm, tự xưa nay.*

*Trắng thanh em gởi giấc mơ vàng,
Gió mát em chờ ướp huệ lan;
Nhưng lúc trắng tàn, khi gió tắt,
Lòng em sẽ thấy nhuộm màu tang.*

*Nhan sắc như hoa nở một thời;
Hoa thần cũng có một xuân thôi,
Hoa rừng cũng có màu tươi thắm,
Rồi với xuân tàn cũng rụng rơi.*

*Là hoa, là gió, cũng là trăng,
Kiếp sống em không khác lệ hằng,
Chớ tưởng em là tiên hạ giới,
Thiếu em thủy kiệt với sơn băng,*

(Bùi Đồ-thành)

Cho mãi đến thi bản *Khiêu vũ*, ta nhận thấy sự rộn rạn cái thú tình dục vẫn còn đeo đẳng thi nhân:

*Đôi má phấn diễm hồng rực rỡ,
Cặp môi son mãi nở nụ cười,
Sắc kia nào của riêng ai?
Giờ ta ôm ấp, sau người vuốt ve.*

*

Hồi tưởng mạch đời chảy qua; ái tình phụ bạc vì lòng người tráo trở, đảo điên; chứng kiến biến đời ngụp lặn bao kẻ đoạt lợi, tranh danh, chiến tranh là hình ảnh phóng đại cuộc giành giật qui mô, tàn hại nhau, giết chết tình thương yêu đồng loại. Thi sĩ cho đó là lấy cái Sắc làm cái Không. Đời chẳng qua là một trường mộng ảo, cho nên tiếng thơ của Tổ-Phang những lúc sau này nhuộm màu sắc tôn giáo. Phải chăng đây là bờ bến của một con người tìm chỗ lắng đọng tâm tư?

*Khi các bạn thoát vòng tranh đấu,
Hiếu lễ Đời, lễ Đạo phân minh
Gởi hồn trong tiếng chày kinh,
Nhắc cho nhân loại nhớ tình tương thân.*

(Bùi Đồ-thành)



Chi tuyền

Bài họa Khuê phụ thán

I

*Muôn dặm từ ngày cách vợ con
Bấm tay kẻ đã mấy thu tròn.
Chiếc thân bèo giạt cầm vì nước,
Năm ruột tơ vò thẹn với non.
Gánh nợ giang san vai trĩu nặng,
Mối tình thê tử dạ thon von.
Chí toan mở máy càn khôn lại,
Dạ sắt lòng đành há mề mòn.*

II

Mẻ mồn dạ thở những lo âu,
 Nợ nước ơn nhà trả xiết đâu.
 Chín khúc tơ vương khôn đoạn thâm,
 Hai hàng lụy ứa khó ngăn sâu.
 Tang bồng vốn sẵn đường cung kiếm,
 Hoa cỏ còn e trận lửa dầu.
 Ước hóa đồ quyên cho rành kiếp,
 Kêu gào tỏ chí với đêm thâu.

III

Đêm thâu chán đứng lại buồn ngồi,
 Lửa hận nung lòng tợ nước sôi.
 Dưa phụng kẻ loan đành hết kẻ,
 Yêu vàng ắp ngọc cũng thôi rồi.
 Lửa hương lạnh lạt mai lìa trúc,
 Thân thề hao gầy trẻ khóc nôi.
 Mượn nhận đưa tin, tin khó gửi,
 Thấu chẳng tâm sự vợ con ôi!

IV

Vợ con ôi hỡi! Ruột bầm tương,
 Khó gượng khuây lòng nỗi như thương.
 Xơ xác thân ve nơi lữ địa,
 Lạnh lòng vách quế chốn quê hương.
 Cơ trời tang hải xui nên thế,
 Vận nước tồn vong phải tính phương.
 Ngàn dặm đã đành xa cách nẻo,
 Chiêm bao gặp gỡ khó chu thường.

V

Cho thường gặp mặt với kẻ vai,
 Đêm tầm can trường tỏ với ai.
 Bề hận sóng dồn đau dứt dạ,
 Trời sâu sét đánh bứt bùng tai.

Đã không xả tắc thâu về một,
 Mà lại cương thường dễ rẽ hai.
 Hồn điệp năm canh muôn vạn dặm,
 Đường dài thiên lý chẳng bao dai (1).

VI

Bao dai đường sá khó đi cùng,
 Gìn giữ cho tròn tiết thủy chung.
 Đã ở không yên nơi chín bề,
 Làm sao cho vẹn chữ ba tưng,
 Đêm khuya gối chiếc tròng eo óc,
 Gió tối mảnh thưa cảnh lạnh lòng.
 Lấy nhớ làm thương, thương đòi nhớ,
 Tơ lòng ngày một rối lung tung.

VII

Lung tung còn nhớ trống quanh thành,
 Tiếng trống quanh thành vắng đêm canh.
 Cảnh mới say mê con mắt lạ,
 Quê xưa bận bịu mối tơ lành.
 Trong vòng lao lý chân còn vướng,
 Ngoài cõi giang san phận đã đành.
 Rẽ tuý chia duyên trời định số,
 Trùng phùng họa có kiếp lai sanh!

(1) Thi sĩ Tổ-Phạm cho biết trước kia Thượng-Tân Thị viết «bao dai», nên thi sĩ mới họa «Đường dài thiên lý chẳng bao dai». Trong bản của nữ sĩ Văn-Đài cũng dùng chữ «dai», nên họa: «Cuộc đời ly biệt sống chỉ dai» (Tri tân số 112). Nhưng bản Thượng-Tân Thị hiện phổ biến là «dai»: «Đường đi non nước độ bao dài» và bản họa của Đức Thành-Tiến: (Tri tân số 190-191): «Ôm lòng thương xót thở than dài».

Chúng ta không sao chữa nó được vì cái nghĩa liên hệ của câu. Cũng nên biết tiếng miền Nam «dài bao dai» tức là «dài bao nhiêu». Đây là bị cái nhầm của văn học. Âu cũng đành theo thói quen vậy.

VIII

Lại sanh biết có gặp nhau không,
 Trâu ngựa mong đèn nghia núi sông.
 Thêm quẻ vừng trăng tròn bóng tỏ,
 Dao vàng giọt huyết đượm màu hồng.
 Thanh long thút thẽ cơ nanh vuốt,
 Bạch hổ thừa cơ thoát lưới lồng.
 Thời thế ại xui nên thế thế,
 Ba giềng đã lỗi đạo cha, chồng.

IX

Chồng xa, vợ cách, tức hay chăng ?
 Biết tỏ cùng ai nỗi bất bằng.
 Cô áy, hoa xâu con bóng xế,
 Trăng mờ, dóm quạnh đám mây giăng.
 Hộc hồng muốn dậm toan vừng vầy,
 Chim cá trăm ớ trường đã lấp ngăn.
 Cảnh lạ lòng quê đau đớn bấy,
 Nỗi niềm riêng tỏ với vừng trăng.

X

Tỏ với vừng trăng chuyện nước non.
 Đá tha lấp biển khó nên hòn.
 Tơ tầm gỡ nổi tơ còn vướng,
 Bút tỏ dề thơ bút đã mòn,
 Vô vô thương mình nơi đất khách,
 Bơ thờ trách kẻ chốn trường bon.
 Biết bao sầu tủi bao ân hận,
 Muôn dậm từ ngày cách vợ con.

1929

Tố-Phang

*

Buổi thơ ấu

Buổi thơ ấu, những ngày khô ráo,
 Anh cùng em ần nấu sau vườn,
 Già làm một cặp uyên ương,
 Biết bao thân ái giữa vườn thanh u ?
 Trí tưởng tượng ngây thơ cũng quái,
 Ta bẻ cây cắt trại che chòi,
 Nhánh sung dựng cột hắt hời,
 Vách dừng lá chuối, nóc phơi lá dừa.
 Anh mức đất nắn đờ trong bếp,
 Em hái rau dọn tiệc linh đình,
 Cửa chòi dùng đình che màn,
 Mái hiên bóng búp vừng quanh giả đèn ;
 Và cần thận không quên chữ ngủ,
 Ta trải rơm, lá ỏ, lá khô.
 Biết bao em ăm thơm tho ?
 Bỗng đào nệm gấm cơ hồ đám đương,
 Rồi ta lại sấm tụng đám cưới,
 Già nghiêm trang, trọng đại, xa hoa
 Hồng điều giấy đỏ môi thoa,
 Anh râu lá chuối, em hoa tai bèo.
 Cuộc ân ái ra chiều nồng mặn,
 Nghĩa xướng tùy như thắm lòng thơ.
 Anh ngồi đưa vống ấu ơ,
 Em ôm búp bẻ giả đồ ru con.
 Đau buồn kẻ nước non trời đất,
 Đau buồn lo còn mất sang hèn.
 Cùng nhau duyên đã bén duyên
 Đôi ta đường đã thệ nguyện trăm năm.

Nhưng con tạo oái oăm độc ác
 Chẳng cho ai an lạc lâu dài,
 Tình duyên đã dưỡng bao dai ?
 Ngày vui ngắn ngủi đêm dài thâm ụ ?
 Trong đêm tối mịt mù thăm thẳm,
 Trên đường đời vạm vỡ viễn khơi,
 Lớn lên một nẻo một người,
 Đôi chim lẻ bạn giữa trời phong ba.

Buổi thơ ấu đã qua không lại,
 Thú trẻ con tìm mãi đâu ra.
 Vườn xưa đời chủ thay hoa,
 Người xưa nhớ bạn, tuổi già tiếc xuân.
 (Sóng lòng)

Hai giấc mơ

Hồi em chưa bới tóc,
 Anh hãy còn hót trọc,
 Gần gũi có nhau luôn ;
 Hai bạn cùng đi học.

Chừng ta lên trường trên,
 Em ra về trang nghiêm,
 Anh học đòi người lớn ;
 Hai tấm lòng thiếu niên.

Chừng anh học ra trường,
 Em lên mặt cô nương,
 Anh ra người thời cuộc ;
 Hai bạn tách hai đường.

Chừng anh ra lưu lạc,
 Em thành trang dài các,
 Anh một khách giang hồ ;
 Hai tấm lòng nguội lạt.

Chừng anh tạm xứ người,
 Em sống đời vui tươi,
 Anh trải thân mưa gió ;
 Hai cảnh ngộ xa vời.

Chừng anh trở về làng,
 Anh trên đường lang thang,
 Em trên xe lộng lẫy ;
 Hai khách lạ qua đường.

Chừng ta lấy gương soi,
 Anh tóc chấy râu còi,
 Em tóc quăn mây vẽ ;
 Hai tuổi khác nhau rồi.

Ta mến nhau hồi thơ,
 Nhưng hai tuổi đại khờ,
 Biết chi mà thỏ thẻ ;
 Hai lòng một giấc mơ.

Nhưng kịp đến bây giờ,
 Em còn đẹp còn thơ,
 Anh đã già đã xấu ;
 Hai lòng hai giấc mơ.

Giải thưởng Điện Tín
 (Sóng lòng)

Âm thầm

Ngày ấy ai yêu, tôi chẳng biết,
 Vì còn khờ khạo, trí còn non.
 Nay đến tôi yêu, ai chẳng biết,
 Ai ngờ ? vì đã có chồng con.
 Ngày ấy ai yêu, tôi chẳng biết,
 Trên đường gió bụi rán quên tôi.
 Nay đến tôi yêu, ai chẳng biết,
 Trên đường gió bụi một mình tôi.
 Ngày ấy ai yêu, tôi chẳng biết,
 Khởi tình lần lữa để tiêu tan.
 Nay đến tôi yêu, ai chẳng biết,
 Mỗi tình kín nhem vẩn vương mang.
 (Sông Wang)

*

Một bước đi

Một bước đi là một tiếc thương,
 Vắng hoa tiêu tụy cả khu vườn,
 Vắng trăng buồn lạt trời thu quạnh,
 Vắng bạn lòng tơ mây đoạn vương.
 Một bước đi là một nhớ nhung,
 Xa hoa vườn vắng tiếng côn trùng,
 Xa trăng trời vắng mùa thu đẹp,
 Xa bạn lòng tơ luống nãi nùng.
 Một bước đi là một khổ tâm,
 Nhớ nhung, thương tiếc, khổ âm thầm;
 Vườn hoa tàn tụy, trời thu lạnh,
 Một bước đi là một khó khăn.

Mỗi một lần đi, chết một lần,
 Chết vì xa vắng bạn tương thân,
 Chết trong mắt liếc, trong cười nụ,
 Chết rũ trong lòng bạn ái ân.
 Mỗi một lần đi, chết một lần,
 Chết trong lòng dạ bạn tương thân,
 Chết trong kỷ niệm ngày tươi thắm,
 Chết mất đi rồi cuộc ái ân !

(Sông lòng)

*

Trần thề em ôi !

Nụ cười khi đã héo trên môi,
 Em tưởng trăm hoa héo cả rồi,
 Muôn tia ngàn hồng trong vũ trụ,
 Cùng xuân thôi đã biệt vườn đời.
 Giọt lệ khi tràn ngập mắt xanh,
 Em cho non nước đã tan thành ;
 Biền trần bởi lệ em lại lạng,
 Giọt lệ em là của chúng sanh.
 Em ơi ! trần thế tự sơ khai,
 Đã khóc ngàn muôn bạn các đài,
 Sẽ khóc ngàn muôn trang quốc sắc,
 Hôm qua và đến cả ngày mai.
 Trần thế liên miên khóc lẫn cười,
 Trận cười, trận khóc, biết bao người ?
 Non xanh nước biếc, hoa tươi mãi,
 Trần thế, em ôi ! mặc khóc cười,
 (Bụi đỏ thanh)

Sóng lòng

Ngoài biển cả, hãy xem hơi bạn ;
 Dòng nước xanh lại lóng trong xanh,
 Vừng hồng lộng lấy bình minh,
 Giục lòng du khách thượng trình viễn khơi.
 Đoàn du khách người người hăm hở,
 Những ước ao đến chỗ vinh quang,
 Tiếng còi thúc nhứt kêu vang,
 Một đoàn du khách vội vàng ra đi.

Ngoài biển cả xem kìa hơi bạn ;
 Những cánh bướm thấp thoáng đua chen,
 Ngọn cờ ngạo gió kéo lên,
 Dòng xanh, sóng bạc, băng miền xa xăm.
 Như những cánh chim băng lướt gió,
 Nào những thuyền chèo chờ Tái-Danh,
 Sá gì muôn dặm trùng xanh,
 Bến xa quyết đến tung hoành bỏ neo ;
 Nào những chiếc thuyền vèo Lự-Lộc,
 Cả một đoàn sâu độc con buôn
 Tranh nhau ngọn gió cánh bướm,
 Lở, lờ, cản, giắc, rộn đường cạnh tranh ;
 Nào những chiếc thuyền mảnh Đạo-Đức,
 Tiếp theo đoàn phàm tục kéo neo
 Bền gan giữ lái, giữ lò,
 Bến mê sóng gió nương chiều về Tây ;
 Nào những chiếc thuyền đầy Ân-Ái,
 Nặng nề nguyên chẳng ngại phong ba,
 Tâm can thì với sơn hà,
 Bóng mơ hạnh phúc xa xa theo chùng ;

Nào những chiếc thuyền chung Bạt-Hữu,
 Bọn cầm kỳ thi từ phong lưu,
 Đưa nhau tìm chốn thanh u,
 Lợi, danh, ân ái thiệt hư mặc đời.
 Ngoài biển cả, bạn ơi xem đó :
 Những đoàn thuyền lỗ nhố ngược xuôi,
 Nồi chìm, chìm nổi không ngại,
 Lạnh quanh biển thăm biết đời nào ra ?
 Trong biển cả phong ba cứ dậy,
 Đoàn thuyền đi, đi mãi không thôi ;
 Vừng ô lặn, lượn sóng nhồi,
 Thuyền chìm biển thăm giữa trời u minh.
 Nào những buổi đặng trình hăng hái,
 Ánh vừng hồng lộng lấy bình minh.
 Nào đâu là chỗ quang vinh ?
 Thuyền nào hỏi chẳng gieo mình biển sâu ?
 Trong đêm tối ù ù gió dậy,
 Trong biển lòng âm ỉ sóng xao ;
 Gió đời ân hận kêu gào,
 Sóng lòng đưa lấp tiếng vào đêm sâu.
 (Sóng lòng)

*

Khiêu vũ

Tiếng nhạc trời ta cùng bạn gái,
 Thân kề thân, tay lại nắm tay,
 Tưởng chừng đến cõi thiên thai,
 Bốn chân nhẩy nhót, bốn tay đập chờn.
 Đôi ta cứ quay quẩn không dứt,
 Giọng dờn thêm thúc giục, cuốn lôi,
 Nhìn nhau ta mỉm miệng cười,
 Đôi ta dường đã ra ngoài can khôn.

Sực nhớ kẻ ta ôm khăn khít,
 Chẳng qua là xác thịt tanh hôi,
 Chỉ đem son phấn dối đời,
 Món đồ nguy hiểm dè người chơi chung.

Đôi má phấn diêm hồng rực rỡ,
 Cặp môi son mãi nở nụ cười,
 Sắc kia nào của riêng ai?
 Giờ ta ôm ấp, sau người vuốt ve.

Miêng cười ấy làm mê mẩn khách,
 Miêng hôn kia giết chết nam nhi,
 Ra tuồng giả dối tình chi?
 Cười, hôn nọ, há riêng gì dải ta?
 Ta toan những xua hoa dầy liễu,
 Giọng đồn như rớt rạt than vãn,
 Khi ai oán, lúc hân hoan,
 Dục tình khiến khách bùng hoảng say sưa.
 Đánh liều nhắm mắt chân đưa...

(Bụi ngày xanh)

*

Nén hương

Thiên hạ mệnh mang giấc mộng trường,
 Canh chầy vắng vẻ cảnh thế lương.
 Mịt mù thế giới ba ngàn cõi,
 Nghi ngút lư đồng một nén hương.

Nén hương nghi ngút giữa canh chầy,
 Vơ vẩn quanh mình khói tỏa xây,
 Giữa khoảng không trung mây lẩn khuất,
 Trong vòng u ám ngát hương bay,

Hương bay ngát khắp cõi u minh,
 Ai thức cho hương tỏ nỗi mình?
 Đốt tẩm lòng son hồng lửa đỏ,
 Tro tàn lưu lại cõi phù sinh.

Trong cõi phù sinh gió thổi ào,
 Tro tàn bay tán biệt phương nào?
 Những ai thương tiếc mùi hương cũ,
 Dấu vết tìm không biết chốn nào.

Hương cũng thi sĩ như nhau,
 Nỗi mình, mình biết ai nào thấu cho.
 Hương tàn lưu lại năm tro
 Thi nhân lưu lại năm mờ, câu thi.
 Năm tro gió thổi bay đi.
 Năm mờ ngọn cỏ xanh rì mọc lên,
 Câu thi thiên hạ lẫn quên,
 Ngân thu thi sĩ còn tên tuổi gì?

Mơ-thuận, 22-11-33

(Bụi ngày xanh)

*

Chuông chùa

Hỡi các bạn giai nhân tuyệt thế,
 Nhờ phấn son tãng vẻ thanh tân,
 Tranh hương đua sắc buồn trầm,
 Bơ vơ biển ái, nguồn ân nôi chìm;
 Hỡi các bạn tài tình tuyệt thế,
 Nhờ thông minh bày vẻ văn minh,
 Tranh quyền cãi tử hoàn sinh,
 Chút thân nhen mọn đám kinh Hoa-công,

Hỡi các bạn anh hùng tuyệt thế,
 Nhờ vận thời rạng vẻ công danh,
 Đế vương, hầu tước, công khanh,
 Cậy quyền ý thế, tung hoành nghinh ngang ;
 Hỡi các bạn giàu sang, tuyệt thế,
 Nhờ tình ma rạng vẻ phú gia,
 Trân châu, mã não, ngọc ngà,
 Tiễn mua thiên hạ, lợi lừa thế gian ;
 Hỡi các bạn khôn ngoan thông thái ;
 Cơ đồ kia tồn tại bao lâu ?
 Dễ không thiếu lẽ nhiệm mầu ?
 Hư vô chẳng hạn, biên đâu chẳng ngừng.
 Cứ tạo lập không dừng, không dứt,
 Cứ đấu tranh tận lực, tận tâm,
 Tương tàn, tương sát bất nhân,
 Thịt xương người bại, béo thân kẻ thành !
 Khi các bạn từ sanh tranh đấu ;
 Tiếng ta kêu chẳng thối tại ai !
 Cảm thương các bạn đức tài,
 Toan đem chữ Sắc sánh tày chữ Không.
 Khi các bạn thoát vòng tranh đấu,
 Hiền lễ Đời, lễ Đạo phân minh,
 Gởi hồn trong tiếng chày kinh,
 Nhắc cho nhân loại nhớ tình tương thân.

(Bụi đỏ thành)

